Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 95/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp, bao gồm:

1. Khoản 5 Điều 7 về đặt tên, đổi tên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, việc tổ chức dưới các tên gọi khác nhau của trường trung học nghề.

2. Khoản 4 Điều 15 về điều kiện, thủ tục, thẩm quyền thành lập, cấp phép hoạt động, dừng tuyển sinh, đình chỉ hoạt động, giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Khoản 5 Điều 24 về chính sách khen thưởng, tôn vinh người dạy nghề đóng góp tiêu biểu trong giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn thực hành và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp.

4. Khoản 5 Điều 41 về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cơ chế kiểm tra, giám sát đối với hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Quy định về hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài không áp dụng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp của lực lượng vũ trang nhân dân.

Chương II
ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 3. Đặt tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Nguyên tắc đặt tên

a) Thể hiện đúng loại hình pháp lý, quyền cấp bằng và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;

b) Không được gây hiểu nhầm về mô hình, phạm vi hoạt động, cơ quan quản lý, chất lượng đào tạo hoặc vị thế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; không sử dụng địa danh khác với trụ sở chính để đặt tên; không sử dụng từ ngữ, cụm từ thể hiện danh hiệu, thứ hạng;

c) Không sử dụng trong tên gọi các từ ngữ, ký hiệu trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với tên của cơ quan nhà nước; đơn vị lực lượng vũ trang; tổ chức chính trị - xã hội hoặc cơ sở giáo dục khác;

d) Không sử dụng từ, cụm từ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc;

đ) Không sử dụng từ, cụm từ thể hiện ngôn ngữ nước ngoài để xác định tên tiếng Việt của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trừ trường hợp cụm từ gắn với tên khu vực, quốc tế, quốc gia nước ngoài;

e) Không sử dụng cụm từ "phổ thông", "cơ sở" để xác định tên riêng của trường trung học nghề.

2. Tên tiếng Việt của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được xác định bởi hai phần theo thứ tự sau đây:

a) Phần xác định mô hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thể hiện bằng cụm từ "Trường Cao đẳng", "Trường Trung cấp", "Trường trung học";

b) Phần xác định tên riêng của trường trung cấp, trường cao đẳng được cấu thành bởi một hoặc một số cụm từ sau: cụm từ xác định lĩnh vực hoặc nhóm ngành, nghề đào tạo chính; cụm từ xác định tên địa phương gắn với nơi đặt trụ sở chính của trường; cụm từ gắn với tên khu vực, quốc tế, quốc gia nước ngoài trong trường hợp được thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Chính phủ nước ngoài;

c) Phần xác định tên riêng của trường trung học nghề được cấu thành bởi một hoặc một số cụm từ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. Trường hợp trường trung học nghề chỉ sử dụng cụm từ xác định tên địa phương gắn với nơi đặt trụ sở chính của trường thì phải sử dụng từ "nghề" ngay sau cụm từ "Trường trung học".

3. Tên tiếng nước ngoài hoặc tên giao dịch quốc tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải được dịch tương đương từ tên tiếng Việt và bảo đảm tính nhất quán; sử dụng các thuật ngữ phù hợp với thông lệ quốc tế; không được làm tăng mức độ, vị thế hoặc thay đổi loại hình so với tên tiếng Việt.

Tên miền Internet, tên thương mại, tên viết tắt sử dụng trong giao dịch phải nhất quán với tên tiếng Việt hoặc tên tiếng nước ngoài; trường hợp dùng ký tự viết tắt phải bảo đảm không được làm phát sinh khả năng hiểu sai về cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác ở trong nước hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài.

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm đăng ký, công khai tên miền phục vụ hoạt động đào tạo, bảo đảm quản lý thống nhất và minh bạch.

4. Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp thành lập phân hiệu, việc đặt tên phân hiệu phải bảo đảm tuân thủ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này và quy định sau đây:

a) Đặt tên phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam gồm các thành tố sau: cụm từ "phân hiệu"; tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tên địa phương nơi đặt phân hiệu. Trường hợp nhiều phân hiệu trong cùng một địa giới hành chính tỉnh, thành phố thì đặt tên theo số thứ tự liên tiếp sau tên tỉnh, thành phố hoặc tên địa giới hành chính cấp xã tương ứng;

b) Đặt tên phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, gồm các thành tố sau: cụm từ "phân hiệu"; tên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài bằng tiếng Việt và tên địa phương nơi đặt phân hiệu;

c) Phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đổi tên khi thay đổi tên gọi của cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc thay đổi địa giới hành chính ảnh hưởng trực tiếp đến tên phân hiệu. Việc đổi tên phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

Điều 4. Đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Nguyên tắc đổi tên

a) Tên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được bảo đảm tính ổn định, kế thừa và nhận diện lâu dài, không thay đổi tùy theo biến động về nhà đầu tư, cơ cấu sở hữu hoặc thay đổi thành viên góp vốn;

b) Việc đổi tên phải tuân thủ quy định về đặt tên quy định tại Điều 3 Nghị định này;

c) Việc đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp chỉ được xem xét trong các trường hợp: thay đổi loại hình pháp lý theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tên vi phạm quy định về đặt tên hoặc bị xác định gây nhầm lẫn.

2. Hồ sơ đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 01 bộ, bao gồm: văn bản đề nghị đổi tên của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này đến Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp không quyết định đổi tên, cho phép đổi tên thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

c) Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có quyền quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

d) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định đổi tên, cho phép đổi tên, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm công khai và gửi quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến các cơ quan, đơn vị liên quan để theo dõi, quản lý;

đ) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi đổi tên có trách nhiệm thực hiện công khai tên chính thức, tên tiếng nước ngoài hoặc tên giao dịch quốc tế hoặc các tên gọi khác trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cập nhật thông tin tên gọi vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục nghề nghiệp theo quy định và được tiếp tục đào tạo các nhóm ngành, nhóm nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Chương III
ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN THÀNH LẬP, CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG, DỪNG TUYỂN SINH, GIẢI THỂ PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Mục 1
ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN THÀNH LẬP, GIẢI THỂ PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 5. Điều kiện thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập phân hiệu khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có địa điểm xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm diện tích đất sử dụng ít nhất bằng 25% diện tích đất sử dụng tối thiểu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai, quy hoạch, xây dựng và pháp luật có liên quan.

2. Có vốn hoặc kinh phí hoạt động ít nhất bằng 25% vốn, kinh phí tối thiểu đầu tư thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 6. Hồ sơ thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Hồ sơ thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 01 bộ, bao gồm:

1. Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, trong đó nêu rõ các thông tin về phân hiệu dự kiến thành lập, các nhóm ngành, nghề dự kiến đào tạo tại phân hiệu theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Đề án thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó nêu rõ các thông tin về sự cần thiết; mục tiêu đào tạo, cơ cấu tổ chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của phân hiệu; kế hoạch, tiến độ thực hiện đề án; hiệu quả kinh tế - xã hội theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến đặt phân hiệu.

4. Bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ đối với trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất.

5. Bản sao văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hoặc văn bản phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công hoặc văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của cơ quan có thẩm quyền.

6. Văn bản xác nhận khả năng tài chính để đầu tư xây dựng phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

7. Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu về tài sản kèm theo văn bản thẩm định giá tài sản góp vốn nếu góp vốn bằng tài sản. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp có thể khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Điều 7. Thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục thì có thẩm quyền quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì có thẩm quyền quyết định giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 8. Trình tự, thủ tục thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục gửi hồ sơ đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, người có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Nghị định này thẩm định hồ sơ và quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp không quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Nghị định này và được gửi đến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặt phân hiệu để theo dõi, quản lý.

Điều 9. Giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp giải thể theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này.

2. Hồ sơ giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 01 bộ, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị giải thể phân hiệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này, trong đó nêu rõ các thông tin về phân hiệu đề nghị giải thể; lý do giải thể; phương án giải thể theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Đề án giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó nêu rõ thông tin về thực trạng phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phương án giải thể; tổ chức thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Thủ tục, thẩm quyền giải thể, cho phép giải thể phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 7 Nghị định này kiểm tra hồ sơ và quyết định giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không quyết định giải thể, cho phép giải thể thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Quyết định giải thể, cho phép giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải ghi rõ lý do giải thể, biện pháp bảo đảm quyền lợi của người học, giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động và thực hiện nghĩa vụ về tài chính theo quy định; phương án giải quyết tài sản của phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Quyết định giải thể, cho phép giải thể được thông báo đến cơ quan liên quan biết để phối hợp thực hiện và được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Quyết định giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức của người có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Nghị định này và được gửi đến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặt phân hiệu để theo dõi, quản lý.

Mục 2
CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TẠI PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 10. Điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo nhóm ngành, nhóm nghề khi bảo đảm điều kiện theo quy định của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

2. Phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng đã được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành, nghề ở một trình độ thì được

tuyển sinh, tổ chức đào tạo ở trình độ thấp hơn so với trình độ đã được cấp phép trong cùng nhóm ngành, nghề đó.

3. Việc tổ chức đào tạo các ngành, nghề thuộc nhóm ngành, nhóm nghề đã được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu do Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp quyết định trên cơ sở đáp ứng các điều kiện hoạt động theo quy định.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Hồ sơ cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp là 01 bộ, bao gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu, trong đó nêu rõ các thông tin về nhóm ngành, nhóm nghề, dự kiến quy mô, trình độ đào tạo đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Báo cáo điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trong đó nêu rõ các thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu kèm tài liệu chứng minh theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 12. Thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu của trường cao đẳng.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu của trường trung học nghề, trường trung cấp trên địa bàn.

Điều 13. Trình tự, thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 12 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 12 Nghị định này thẩm tra hồ sơ và cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu

số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 12 Nghị định này thực hiện công khai quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên trang thông tin điện tử của cơ quan mình và cập nhật dữ liệu về cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

Mục 3
ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG, DỪNG TUYỂN SINH TẠI PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 14. Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp bị đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Điều 15. Dừng tuyển sinh tại phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp dừng tuyển sinh khi bị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV
CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG, TÔN VINH NGƯỜI DẠY NGHỀ ĐÓNG GÓP TIÊU BIỂU TRONG GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU, HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH VÀ GẮN KẾT ĐÀO TẠO VỚI DOANH NGHIỆP

Điều 16. Đóng góp tiêu biểu của người dạy nghề được khen thưởng, tôn vinh

1. Giảng dạy, hướng dẫn, luyện thi cho ít nhất 02 người học đạt giải Ba trở lên tại kỳ thi, cuộc thi kỹ năng nghề quốc gia trở lên hoặc cuộc thi, liên hoan, triển lãm, giải thi đấu thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao cấp quốc gia trở lên.

2. Giảng dạy, hướng dẫn, luyện thi cho ít nhất 01 người học đạt giải hoặc được chứng nhận kỹ năng nghề xuất sắc tại kỳ thi kỹ năng nghề khu vực, quốc tế hoặc tại cuộc thi, liên hoan, triển lãm, giải thi đấu thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao khu vực, quốc tế hoặc đạo diễn, biên đạo, dàn dựng, huấn luyện cho đơn vị nghệ thuật, thể thao ít nhất 01 tác phẩm, chương trình, vở diễn được công diễn, trình diễn, công bố theo quy định.

3. Tham gia nghiên cứu ứng dụng, là tác giả chính của ít nhất 02 bài báo khoa học phù hợp với ngành, nghề giảng dạy, hướng dẫn thực hành của người dạy nghề và được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN hoặc tham gia xây dựng ít nhất 03 chương trình, giáo trình đào tạo được đưa vào giảng dạy trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Chủ trì xây dựng ít nhất 02 mô hình hợp tác đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp được tối thiểu 04 cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác tiếp nhận, áp dụng và xác nhận nâng cao chất lượng đào tạo hoặc nâng cao tỷ lệ có việc làm của người học sau tốt nghiệp.

5. Chuyển giao cho doanh nghiệp ít nhất 01 công nghệ, quy trình sản xuất được doanh nghiệp xác nhận đang sử dụng trong thực tiễn.

6. Giảng dạy, hướng dẫn, luyện thi cho ít nhất 50 người học trong một năm đạt chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 3 trở lên theo Khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia.

Điều 17. Tổ chức khen thưởng, tôn vinh người dạy nghề

Nguyên tắc, hình thức, hồ sơ, thủ tục xét duyệt và tổ chức khen thưởng, tôn vinh người dạy nghề được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương V
HỢP TÁC VÀ LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Mục 1
HỢP TÁC VỚI NƯỚC NGOÀI TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 18. Nguyên tắc thực hiện hoạt động hợp tác với nước ngoài

1. Bảo đảm tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, pháp luật của nước đối tác và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Phù hợp chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

3. Bảo đảm chất lượng đào tạo, minh bạch thông tin, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

4. Không thực hiện các hoạt động hợp tác phương hại đến lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, thuần phong mỹ tục, đạo đức, bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

Điều 19. Các bên hợp tác, nội dung và hình thức hợp tác với nước ngoài

1. Các bên hợp tác

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được hợp tác với các tổ chức nước ngoài, bao gồm: cơ sở giáo dục, cơ quan nhà nước, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức quốc tế và tổ chức công nghệ.

2. Nội dung hợp tác với nước ngoài phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bao gồm:

a) Hợp tác trong triển khai hoạt động đào tạo, phát triển chương trình đào tạo;

b) Hợp tác ứng dụng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ hoạt động đào tạo, phát triển kỹ năng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hợp tác triển khai hoạt động sáng tạo hoặc chuyển giao sản phẩm sáng tạo về văn hóa nghệ thuật, thể thao trong giáo dục nghề nghiệp;

c) Hợp tác trong tổ chức thực hành, thực tập;

d) Hợp tác triển khai mô hình học tập trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Việc hợp tác với nước ngoài được thực hiện thông qua thỏa thuận hợp tác bằng văn bản dưới các hình thức sau: chương trình phối hợp, biên bản ghi nhớ hoặc hợp đồng hợp tác phù hợp với nội dung, phạm vi hợp tác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Yêu cầu khi thực hiện hợp tác với nước ngoài

1. Đối với các tổ chức nước ngoài tham gia hợp tác

Các tổ chức nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định này phải bảo đảm:

a) Được thành lập hợp pháp theo pháp luật của nước sở tại;

b) Có chức năng, phạm vi hoạt động phù hợp với nội dung hợp tác, đáp ứng các điều kiện hoạt động theo pháp luật của nước sở tại đối với lĩnh vực liên quan; có văn bản thành lập, giấy phép hoặc văn bản cho phép hoạt động hợp pháp khác còn hiệu lực;

c) Không thuộc trường hợp đang bị cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại hoặc của Việt Nam thông báo về việc bị đình chỉ, giải thể, phá sản hoặc bị cấm tham gia hoạt động hợp tác trong lĩnh vực tương ứng.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định này

a) Các bên hợp tác bảo đảm cập nhật kiến thức mới, áp dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến phù hợp với hoạt động đào tạo và phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp hợp tác dưới hình thức tổ chức đào tạo để cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài và văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam thì phải thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định tại Mục 2 Chương V Nghị định này;

b) Các bên hợp tác chứng nhận hoàn thành nội dung hợp tác hoặc chứng nhận kết quả học tập cho người học theo nội dung đã được các bên thống nhất trong thỏa thuận hợp tác, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

3. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định này

a) Các bên hợp tác phải bảo đảm nội dung hợp tác phù hợp với năng lực thực hiện của mỗi bên;

b) Thỏa thuận hợp tác phải có nội dung về quyền sở hữu trí tuệ, bảo mật thông tin, quyền khai thác và sử dụng kết quả hợp tác nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo (nếu có). Việc chuyển giao công nghệ phải tuân thủ quy định của pháp luật của Việt Nam.

4. Đối với nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định này

a) Các bên hợp tác phải có kế hoạch đào tạo chi tiết theo yêu cầu của chương trình đào tạo đã được ban hành theo quy định; thỏa thuận hợp tác phải xác định rõ mục đích học tập, thời gian, địa điểm thực hành, thực tập; cam kết về bảo hiểm, an toàn lao động và chế độ hỗ trợ chi phí cho người học (nếu có);

b) Không lợi dụng hoạt động thực hành, thực tập để đưa người đi làm việc ở nước ngoài trái quy định của pháp luật. Các bên hợp tác chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học trong thời gian thực hành, thực tập ở nước ngoài.

5. Đối với nội dung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 19 Nghị định này, hợp tác triển khai mô hình học tập phải có đề án được Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp thông qua, dựa trên các căn cứ khoa học, yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và bảo đảm không làm thay đổi mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

6. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ liên quan đến hoạt động hợp tác với nước ngoài và cung cấp khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 21. Tự chủ trong hợp tác với nước ngoài

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tự chủ quyết định nội dung hợp tác với các tổ chức nước ngoài khi đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 20 Nghị định này và có trách nhiệm giải trình theo quy định.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định hợp tác, kết quả triển khai, chất lượng đào tạo, sử dụng nguồn lực và các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành khi thực hiện hoạt động hợp tác với nước ngoài.

3. Trường hợp nội dung hợp tác có liên quan đến ngành, nghề đặc thù, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm công khai thông tin hợp tác với nước ngoài trên trang thông tin điện tử của cơ sở và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp trong 10 ngày làm việc kể từ ngày ký thỏa thuận hợp tác; thực hiện báo cáo về hoạt động hợp tác với nước ngoài theo quy định tại Điều 31 Nghị định này hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Mục 2
LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 22. Liên kết đào tạo với nước ngoài để thành lập khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được liên kết với tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp nước ngoài để thành lập khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam.

2. Nội dung liên kết đào tạo với nước ngoài để thành lập khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp bao gồm:

a) Tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Nghị định này;

b) Thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 7 Luật Giáo dục nghề nghiệp;

c) Nghiên cứu, phát triển, chuyển giao chương trình đào tạo trừ chương trình thuộc lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng, tôn giáo;

d) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ theo quy định pháp luật;

đ) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo và thực hành.

Điều 23. Yêu cầu khi thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài để thành lập khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Bảo đảm lợi ích quốc gia, không gây phương hại đến an ninh, chính trị, quốc phòng;

b) Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập đơn vị trực thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

c) Bảo đảm phù hợp với quy định về quản lý tài chính, tài sản, quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp nước ngoài bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Được cơ quan có thẩm quyền nước sở tại công nhận pháp nhân và được cung cấp các chương trình liên kết đào tạo quốc tế tại Việt Nam;

b) Có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực do cơ quan, tổ chức kiểm định nước ngoài cấp hoặc có văn bản chứng nhận, công nhận chất lượng giáo dục do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo quy định của nước sở tại.

3. Trước khi thực hiện nội dung liên kết đào tạo theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định này, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp phải đăng ký thông tin tới cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 31 Nghị định này và chịu sự kiểm tra, giám sát trong quản lý nhà nước đối với hoạt động theo quy định tại Điều 32 Nghị định này.

Điều 24. Liên kết đào tạo với nước ngoài để thực hiện chương trình đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ

1. Liên kết đào tạo với nước ngoài để thực hiện chương trình đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ là việc phối hợp đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập ở Việt Nam với tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp nước ngoài nhằm thực hiện chương trình đào tạo theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 6 Luật Giáo dục nghề nghiệp để cấp văn bằng, chứng chỉ.

2. Không thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng, tôn giáo.

3. Liên kết đào tạo với nước ngoài được thực hiện theo các chương trình đào tạo sau đây:

a) Chương trình đào tạo của nước ngoài; cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài;

b) Chương trình đào tạo do hai bên xây dựng; cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài và văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam.

4. Liên kết đào tạo với nước ngoài được thực hiện toàn phần tại Việt Nam hoặc thực hiện một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài do các bên liên kết đào tạo quyết định.

5. Các phương thức tổ chức đào tạo

a) Đào tạo trực tiếp;

b) Đào tạo từ xa;

c) Đào tạo trực tiếp kết hợp đào tạo từ xa.

Điều 25. Tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài đối với chương trình đào tạo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Giáo dục nghề nghiệp và b khoản 3 Điều 24 Nghị định này khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Bảo đảm các điều kiện liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định tại Điều 26 Nghị định này;

b) Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

c) Ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài phải có trong danh mục ngành, nghề đào tạo theo quy định; ngành, nghề và địa điểm đào tạo thực hiện tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài thuộc nhóm, ngành nghề, địa điểm đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

d) Công khai các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tính pháp lý của văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học, các thông tin khác trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trước khi tổ chức tuyển sinh chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài;

đ) Trong thời hạn 24 tháng tính đến thời điểm quyết định tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp; không bị dừng tuyển sinh hoặc tổ chức đào tạo; không bị thu hồi, tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp và không thuộc trường hợp bị đình chỉ hoạt động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp không thực hiện tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài trong các trường hợp sau đây:

a) Chương trình đào tạo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định này;

b) Chương trình đào tạo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 Nghị định này nhưng không có trong danh mục ngành, nghề đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp;

c) Chương trình đào tạo của ngành, nghề thuộc nhóm ngành, nhóm nghề chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

d) Chương trình đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên, lĩnh vực sức khỏe, pháp luật.

3. Cách thức thực hiện tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng Đề án tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài theo các nội dung quy định tại Điều 26 Nghị định này;

b) Người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp ban hành quyết định tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài theo Mẫu số 01 Phụ lục IV kèm theo Nghị định này;

c) Trước khi tổ chức tuyển sinh 30 ngày, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải đăng ký thông tin tới cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp và báo cáo thực hiện tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này và Đề án tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài tới cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định này để theo dõi, quản lý.

Điều 26. Điều kiện liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Ngành, nghề và trình độ đào tạo

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định này đối với ngành, nghề thuộc các lĩnh vực theo quy định của Việt Nam và nước ngoài.

2. Về đối tượng tuyển sinh

a) Trường hợp cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài thì đối tượng tuyển sinh thực hiện theo quy định của pháp luật nước ngoài;

b) Trường hợp cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài và của Việt Nam thì đối tượng tuyển sinh thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo; pháp luật của nước cấp văn bằng, chứng chỉ và tương ứng với quy mô đào tạo;

b) Có phòng học; phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm đáp ứng yêu cầu theo chương trình đào tạo.

Diện tích phòng học lý thuyết và phòng, xưởng thực hành bảo đảm theo quy định do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Trường hợp chưa ban hành quy định thì phải bảo đảm đáp ứng theo quy định của chương trình đào tạo;

c) Trường hợp liên kết đào tạo thực hiện một phần ở Việt Nam, một phần ở nước ngoài thì cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo trong thời gian thực hiện ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật nước ngoài.

4. Chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo

a) Có đủ chương trình, giáo trình, tài liệu học tập, học liệu đào tạo phục vụ cho việc học tập của người học theo yêu cầu của chương trình liên kết đào tạo;

b) Chương trình đào tạo không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của Việt Nam.

5. Đội ngũ nhà giáo

a) Có đội ngũ nhà giáo đạt tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, đủ về số lượng, đáp ứng cơ cấu chuyên môn theo yêu cầu của chương trình đào tạo và quy định pháp luật của nước cấp văn bằng, chứng chỉ;

b) Nhà giáo giảng dạy bằng ngoại ngữ trong chương trình liên kết đào tạo phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình do các bên liên kết thỏa thuận. Nhà giáo là người nước ngoài giảng dạy ngoại ngữ tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải có bằng cử nhân trở lên và có chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ phù hợp;

c) Nhà giáo là người nước ngoài giảng dạy các chương trình liên kết đào tạo phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

6. Ngôn ngữ giảng dạy và học tập

a) Ngôn ngữ sử dụng để giảng dạy, học tập các môn chuyên ngành trong chương trình liên kết đào tạo để cấp văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam hoặc nước ngoài là tiếng Việt, tiếng nước ngoài hoặc thông qua phiên dịch;

b) Căn cứ nhu cầu của người học, các bên liên kết có thể tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ giúp người học đạt trình độ ngoại ngữ để đủ điều kiện học chương trình liên kết đào tạo do hai bên quy định.

7. Tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp nước ngoài thực hiện liên kết phải bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này.

8. Các bên liên kết xác định quy mô đào tạo trên cơ sở điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, chương trình đào tạo, đội ngũ nhà giáo theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này.

9. Đánh giá kết quả học tập, kiểm tra, thi, công nhận và cấp văn bằng, chứng chỉ.

Việc đánh giá kết quả học tập, kiểm tra, thi, công nhận hoàn thành chương trình đào tạo, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng, chứng chỉ được thực hiện theo quy định của pháp luật của nước sở tại khi thực hiện chương trình đào tạo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định này; theo quy định của pháp luật Việt Nam và của nước sở tại khi thực hiện các chương trình đào tạo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 Nghị định này.

Điều 27. Hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp

Hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài là 01 bộ, bao gồm:

1. Văn bản đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài, trong đó báo cáo các điều kiện đảm bảo tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo Mẫu số 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết trong đó nêu rõ thông tin về các bên liên kết, trách nhiệm của các bên liên kết đối với các nội dung cam kết về chương trình, tài liệu học tập và giảng dạy, nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị

đào tạo, kiểm tra, thi, đánh giá, cấp văn bằng, chứng chỉ, thông tin về tài chính và các nội dung khác.

3. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: Bản sao quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam, tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp nước ngoài hoặc các tài liệu tương đương khác.

4. Bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền nước sở tại cho phép cung cấp các chương trình liên kết đào tạo quốc tế tại Việt Nam;

5. Bản sao giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực do cơ quan, tổ chức kiểm định nước ngoài cấp hoặc văn bản chứng nhận, công nhận chất lượng giáo dục do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo quy định của nước sở tại.

Điều 28. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Giáo dục nghề nghiệp cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trường trung học nghề;

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường cao đẳng.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định tại Điều 27 Nghị định này qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện thẩm tra hồ sơ và quyết định cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo Mẫu số 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép các chương trình đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên, lĩnh vực sức khỏe, pháp luật, cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp phải lấy ý kiến của cơ quan quản lý chuyên môn về ngành, lĩnh vực đó theo phân cấp quản lý trước khi cấp phép. Trường hợp không cấp phép thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Công khai, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành và gửi giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

a) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện công khai quyết định cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trên trang thông tin điện tử của cơ quan;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày được cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cấp phép phải thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành và công khai trên trang điện tử của cơ sở;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường cao đẳng, Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi quyết định cấp phép đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi trường cao đẳng tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài để theo dõi, quản lý;

d) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trường trung học nghề, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố gửi quyết định cấp phép đến Bộ Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, quản lý.

5. Trường hợp quy mô hoặc địa điểm đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp thay đổi so với quyết định cấp phép thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện:

a) Đề nghị cấp phép bổ sung theo Mẫu số 03 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này và gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 29. Đình chỉ và chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp bị đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trong các trường hợp sau đây:

a) Không đáp ứng các yêu cầu bảo đảm cho hoạt động liên kết với nước ngoài quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 26 Nghị định này;

b) Có hành vi gian lận để được cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Tổ chức tuyển sinh, đào tạo khi chưa bảo đảm các điều kiện tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài;

d) Tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo quyết định cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài được cấp không đúng thẩm quyền;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trong những trường hợp sau đây:

a) Theo đề nghị của một trong các bên liên kết đào tạo;

b) Không tổ chức hoạt động đào tạo sau thời hạn 24 tháng trở lên kể từ ngày được cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài;

c) Một trong các tài liệu, giấy tờ của hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định tại Điều 27 Nghị định này bị thu hồi, bị hủy bỏ hoặc không còn đáp ứng yêu cầu pháp lý làm căn cứ bảo đảm điều kiện tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền đình chỉ, chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

Cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài có thẩm quyền đình chỉ, chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

4. Thủ tục đình chỉ liên kết đào tạo với nước ngoài

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm, xác định lý do đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài;

b) Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm, lý do đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này xem xét, quyết định đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Quyết định đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài phải xác định rõ lý do, nội dung, thời hạn đình chỉ, biện pháp bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động.

Quyết định đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở bị đình chỉ, trang thông tin điện tử của cơ quan quyết định đình chỉ và thông báo đến cơ quan liên quan biết để phối hợp thực hiện;

c) Sau thời hạn đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì người có thẩm quyền

quy định tại khoản 3 Điều này quyết định cho phép tiếp tục tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

5. Hồ sơ chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

a) Hồ sơ chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài quy định tại điểm a khoản 2 Điều này là 01 bộ, bao gồm:

Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo, trong đó nêu rõ lý do đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo theo Mẫu số 09 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

Báo cáo chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo theo Mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do, nội dung chấm dứt, phương án giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động; thanh toán các khoản nợ thuế và các khoản nợ khác (nếu có).

b) Hồ sơ chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài quy định tại điểm b khoản 2 Điều này là 01 bộ, bao gồm: Báo cáo chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo theo Mẫu số 10 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do không tổ chức hoạt động đào tạo; biên bản kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài;

c) Hồ sơ chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài quy định tại điểm c khoản 2 Điều này là 01 bộ, bao gồm: Báo cáo chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo theo Mẫu số 10 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do nội dung giấy tờ, tài liệu bị thu hồi, hủy bỏ hoặc không còn đáp ứng yêu cầu pháp lý làm căn cứ bảo đảm điều kiện tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài; biên bản kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

6. Trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định này thẩm định hồ sơ và quyết định chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài. Trường hợp không quyết định thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản kiểm tra theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều này, cơ quan có thẩm quyền quy

định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định này xem xét, quyết định chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài;

Quyết định chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài phải xác định rõ lý do, biện pháp bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

Quyết định chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trang thông tin điện tử của cơ quan quyết định chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài và thông báo đến cơ quan liên quan biết để phối hợp thực hiện.

7. Quyết định đình chỉ, chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo Mẫu số 05 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 30. Thu hồi quyết định cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp bị thu hồi quyết định cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài gây hậu quả nghiêm trọng;

b) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định này mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ;

c) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải thu hồi;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định này có thẩm quyền thu hồi quyết định cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

3. Việc thu hồi quyết định cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài được thực hiện như sau:

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm, xác định lý do thu hồi quyết định cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài;

b) Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm, lý do thu hồi, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 28 Nghị định này xem xét, quyết định thu hồi quyết định cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Quyết định thu hồi được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ sở bị thu hồi, trang thông tin điện tử của cơ quan quyết định thu hồi và thông báo đến cơ quan liên quan biết để phối hợp thực hiện;

c) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải chấm dứt tất cả các hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài và nộp lại quyết định cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi.

Mục 3
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ KIỂM TRA, GIÁM SÁT TRONG HỢP TÁC, LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

Điều 31. Chế độ báo cáo

1. Đối tượng thực hiện báo cáo

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố báo cáo về tình hình thực hiện hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn;

b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện báo cáo về hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định liên quan tại Điều này.

2. Nội dung báo cáo

a) Tình hình chung về việc thực hiện hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp; quy mô, hình thức và nội dung hợp tác, liên kết;

b) Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp tác, liên kết;

c) Đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề tham gia, trong đó nêu rõ số lượng nhà giáo, người dạy nghề có quốc tịch nước ngoài và việc thực hiện các quy định về quản lý người nước ngoài;

d) Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

đ) Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

3. Cơ quan gửi, nhận báo cáo

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố gửi báo cáo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi báo cáo tới Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

4. Kỳ báo cáo, thời gian và thời hạn báo cáo

a) Báo cáo định kỳ hằng năm hoặc báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề theo yêu cầu;

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của năm báo cáo;

c) Thời hạn gửi báo cáo: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 12 hằng năm; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố gửi báo cáo trước ngày 30 tháng 12 hằng năm.

5. Mẫu biểu và phương thức gửi báo cáo

a) Báo cáo về tình hình hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài theo điểm a khoản 1 Điều này thực hiện theo Mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo về hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp theo điểm b khoản 1 Điều này thực hiện theo Mẫu số 07 và Mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Phương thức gửi báo cáo: Báo cáo được gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

Điều 32. Kiểm tra, giám sát trong quản lý nhà nước đối với hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài của cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự giám sát của người học và sự tham gia giám sát của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Việc kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Việc giám sát đối với hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài được thực hiện thông qua theo dõi, đánh giá việc tuân thủ các điều kiện, nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép, việc thực hiện chế độ báo cáo, công khai thông tin và thực hiện xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Tăng cường năng lực thực hiện hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Hằng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài để nâng cao năng lực cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp địa phương.

2. Nội dung tập huấn, bồi dưỡng bao gồm cập nhật quy định của pháp luật về hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài; quản lý hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài và quản trị rủi ro trong việc thực hiện các hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

3. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải thường xuyên thực hiện rà soát, tự đánh giá toàn bộ các thỏa thuận hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài để phòng ngừa rủi ro và nâng cao chất lượng hợp tác, liên kết.

4. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật, người học và xã hội về hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo; ban hành và thực hiện quy định nội bộ để quản lý các hoạt động liên quan.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, quy định về điều kiện, thẩm quyền, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài tại Chương IV Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp hết hiệu lực thi hành.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 35. Điều khoản chuyển tiếp

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trước ngày Nghị

định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện hoạt động liên kết đào tạo theo giấy chứng nhận đã được cấp. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp có các trách nhiệm sau đây:

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các điều kiện về hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và Nghị định này;

b) Cập nhật thông tin về hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Điều 20 của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2. Hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đã được nộp hợp lệ trước ngày Nghị định này có hiệu lực, thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp) và thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính về đổi tên, thành lập, cho phép thành lập, chấm dứt hoạt động phân hiệu đã được nộp hợp lệ trước ngày Nghị định này có hiệu lực, thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp).

4. Việc cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp) cho đến khi Chính phủ ban hành Nghị định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

5. Điều kiện về cấp giấy chứng nhận đăng ký/đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với phân hiệu quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp) tiếp tục thực hiện cho đến khi Chính phủ ban hành Nghị định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b), Sơn. 70

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Thành Long

Phụ lục I

MẪU VĂN BẢN VỀ THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
Mẫu số 02	Đề án thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
Mẫu số 03	Quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
Mẫu số 04	Văn bản đề nghị đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp
Mẫu số 05	Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Mẫu số 01. Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....(1)..... .....(2)..... _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: ..... /.....-..... V/v đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của .....(2).....	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*

Kính gửi: .....(3).....

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....(4).....

3. Thông tin về phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến thành lập

- Tên phân hiệu dự kiến thành lập:.....
- Địa chỉ phân hiệu: .....(5).....
- Số điện thoại của phân hiệu: .....Fax: .....
- Website của phân hiệu (nếu có):.....Email: .....

4. Lý do đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu:.....

.....

5. Chức năng, nhiệm vụ của .....(6).....

.....

6. Dự kiến nhóm ngành, nghề đào tạo, trình độ đào tạo, quy mô tuyển sinh tại phân hiệu

TT	Tên nhóm ngành, nghề và trình độ đào tạo (9)	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
I	**Trình độ cao đẳng**						

TT	Tên nhóm ngành, nghề và trình độ đào tạo (9)	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
1	Nhóm ngành, nghề						
2	Nhóm ngành, nghề						
	…						
II	**Trình độ trung cấp**						
1	Nhóm ngành, nghề						
2	Nhóm ngành, nghề						
	…						
	TỔNG CỘNG						

(Kèm theo Đề án thành lập, cho phép thành lập phân hiệu .....(2).....)

Đề nghị.....(3).....xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- ....
- .....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (7)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

(2) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(3) Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(4) Địa chỉ trụ sở chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố).

(5) Địa điểm dự kiến đặt phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố).

(6) Chức năng, nhiệm vụ của phân hiệu

(7) Chức vụ, chức danh người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Mẫu số 02. Đề án thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

ĐỀ ÁN THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP PHÂN HIỆU CỦA...(1)...

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP PHÂN HIỆU CỦA.....(1).....

1. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

3. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

4. Thực trạng về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

5. Nhu cầu đào tạo .....(2)..... trên địa bàn và các tỉnh lân cận hoặc lĩnh vực .....

6. Thông tin chung của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị thành lập phân hiệu

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Thuộc:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): .....

- Số điện thoại: ..... Fax: .....

Website: ..... Email: .....

- Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Kết quả tuyển sinh, đào tạo trong 03 năm gần nhất:.....

Phần thứ hai
MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG PHÂN HIỆU CỦA.....(1).....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ PHÂN HIỆU ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP

1. Tên phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

2. Địa chỉ phân hiệu: ..... (3) .....

3. Số điện thoại: ..... Fax: .....

Website: .....Email: .....

4. Họ và tên người dự kiến đứng đầu phân hiệu: .....

.....

(Có sơ yếu lý lịch kèm theo)

5. Chức năng, nhiệm vụ của phân hiệu: .....

.....

.....

6. Mối quan hệ của phân hiệu với các đơn vị thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

.....

.....

III. DỰ KIẾN NHÓM NGÀNH, NGHỀ, TRÌNH ĐỘ VÀ QUY MÔ

(Báo cáo tại từng phân hiệu)

1. Dự kiến quy mô tuyển sinh

TT	Tên nhóm ngành, nghề và trình độ đào tạo (4)	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
I	**Trình độ cao đẳng**						
1	Nhóm ngành, nghề						
2	Nhóm ngành, nghề						
	...						
II	**Trình độ trung cấp**						
1	Nhóm ngành, nghề						
2	Nhóm ngành, nghề						
	...						
	...						
	TỔNG CỘNG						

2. Dự kiến quy mô đào tạo

TT	Tên nhóm ngành, nghề và trình độ đào tạo (4)	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô đào tạo				
			20..	20..	20..	20..	20..
I	**Trình độ cao đẳng**						
1	Nhóm ngành, nghề						
2	Nhóm ngành, nghề						
	…						
II	**Trình độ trung cấp**						
1	Nhóm ngành, nghề						
2	Nhóm ngành, nghề						
	…						
	…						
	Tổng cộng						

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Cơ cấu tổ chức của phân hiệu .....

.....

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phân hiệu .....

.....

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc phân hiệu .....

.....

V. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA PHÂN HIỆU

1. Cơ sở vật chất

a) Tổng diện tích đất sử dụng:……m^2, gồm:

- Diện tích đất xây dựng khu học lý thuyết, khu học thực hành:…… m^2; diện tích xây dựng …… m^2.

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế…):…… m^2; diện tích xây dựng …… m^2.

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):…… m^2; diện tích xây dựng …… m^2.

b) Diện tích đất khu vực ngoài đô thị: ……m^2, trong đó:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m^2; diện tích xây dựng ..... m^2.

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m^2; diện tích xây dựng ..... m^2.

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m^2; diện tích xây dựng ..... m^2.

c) Diện tích đất quy đổi:.....m^2 đất khu vực đô thị hoặc ..... m^2 đất khu vực ngoài đô thị.

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề mà phân hiệu của trường trung cấp, trường cao đẳng dự kiến đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy đối với các nhóm ngành, nhóm nghề dự kiến đào tạo

4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Kế hoạch sử dụng vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm thiết bị, dụng cụ đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo và chi cho các hoạt động tại phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Phần thứ ba
KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kế hoạch và tiến độ xây dựng cơ sở vật chất.

2. Kế hoạch và tiến độ mua sắm thiết bị, dụng cụ đào tạo.

3. Kế hoạch và tiến độ tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý.

4. Kế hoạch và tiến độ phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy.

5. Kế hoạch và tiến độ sử dụng nguồn vốn thực hiện đề án.

Phần thứ tư
HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.

2. Về xã hội, môi trường.

3. Tính bền vững của đề án.

(6)	(5)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(2) Đối với đề án thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng ghi "trình độ cao đẳng hoặc/và trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp, trình độ trung học nghề"; đối với đề án thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp ghi "trình độ trung cấp hoặc/và trình độ sơ cấp, trình độ trung học nghề".

(3) Địa điểm dự kiến đặt phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố).

(4) Tương ứng với mỗi ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo báo cáo các nội dung sau:

- Về chương trình đào tạo

+ Tên chương trình đào tạo (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp; Chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật chế biến món ăn trình độ sơ cấp).

+ Hình thức đào tạo: [Chính quy, thường xuyên].

+ Đối tượng tuyển sinh.

+ Thời gian đào tạo:.... tháng (đối với đào tạo trình độ sơ cấp); ...năm học (đối với đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng).

+ Mục tiêu đào tạo.

+ Khối lượng kiến thức toàn khóa:.....giờ (..... tín chỉ).

+ Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học.

- Giáo trình, tài liệu giảng dạy.

(5) Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(6) Phê duyệt của người đứng đầu cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục. Trường hợp cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phải đóng dấu.

Mẫu số 03. Quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..... /QĐ-.....	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập, cho phép thành lập .....(2).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH .....(3).....

Căn cứ ..... (4).....;
Căn cứ ..... (5).....;
Theo đề nghị của .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tên phân hiệu, địa chỉ phân hiệu:.....

Điều ... .

Điều ... Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....

Điều ... .

.....

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- Như Điều...;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
- .....;	
- Lưu: VT, (6) A.xx (7)	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(2) Tên phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(3) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(4) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ban hành quyết định).

(5) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(7) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu số 04. Văn bản đề nghị đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....(1)..... .....(2).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....-..... V/v đề nghị đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp	*....., ngày... tháng... năm 20.....*

Kính gửi:.....(3).....

[Tên của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; tên của tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục] đề nghị.....(3)..... xem xét, quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp như sau:

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện tại

Tên bằng tiếng Việt:.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi đổi tên

Tên bằng tiếng Việt:.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

3. Lý do đề nghị đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....

4. Đánh giá tác động của việc đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và các bên liên quan:.....

.....

5. Các giải pháp xử lý rủi ro sau khi thực hiện đổi tên (nếu có):.....

.....

Việc đổi tên không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Đề nghị.....(3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận: -	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (4) *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(2) Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không ghi nội dung ở mục này.

(3) Cơ quan có thẩm quyền đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(4) Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phải đóng dấu.

Mẫu số 05. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../QĐ-.....	*....., ngày... tháng... năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đổi tên, cho phép đổi tên.....(2)..... thành.....(3).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH.....(4).....

Căn cứ..... (5).....;

Căn cứ..... (6).....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày..../...../... của [tên cơ quan ban hành quyết định] về việc thành lập, cho phép thành lập [tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp];

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày..... của [tên cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu có)];

Theo đề nghị của .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên, cho phép đổi tên.....(2)..... thành.....(3).....

Điều........

Điều... Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....

Điều... .....

.....

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- Như Điều...;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
-.....;	
- Lưu: VT, (7) A.xx (8).	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định đổi tên, cho phép đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(2) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp trước khi đổi tên.

(3) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi được đổi tên, cho phép đổi tên.

(4) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(5) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ban hành quyết định).

(6) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Phụ lục II

MẪU VĂN BẢN VỀ GIẢI THỂ PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
Mẫu số 02	Đề án giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
Mẫu số 03	Quyết định giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Mẫu số 01. Văn bản đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... /.....-.....	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*
V/v đề nghị.....(3).....	

Kính gửi: .....(4).....

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp .....

.....

2. Đề nghị giải thể [tên phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp]

3. Thông tin về phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị giải thể

a) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

b) Thuộc:.....

c) Địa chỉ trụ sở chính: .....

d) Tên phân hiệu:.....

đ) Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): .....

e) Số điện thoại: ....., Fax: .....

Website: ....., Email: .....

g) Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

h) Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

4. Lý do giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp .....

.....

5. Phương án giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Phương án giải quyết tài sản.

b) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

d) Thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

[...]) .....

.....

.....

Đề nghị ..... (4) ..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- ....
- .....

(5)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(2) Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không ghi nội dung ở mục này.

(3) Ghi rõ đề nghị giải thể [tên phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp].

(4) Người có thẩm quyền giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phải đóng dấu.

Mẫu số 02. Đề án giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

ĐỀ ÁN
GIẢI THỂ [TÊN PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP]

Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Thuộc:.....

3. Địa chỉ trụ sở chính: ..... (1) .....

4. Tên phân hiệu: .....

5. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (1) .....

6. Số điện thoại: ....., Fax: .....

Website: ....., Email: .....

7. Quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu: [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

8. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên phân hiệu (nếu có): [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

9. Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

10. Chức năng, nhiệm vụ:.....

.....

.....

II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tổ chức

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

3. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

4. Ngành, nghề, số lượng học sinh, sinh viên đang đào tạo (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản

6. Khả năng hoạt động tự chủ (đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập).....

7. .....

.....

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Phần thứ hai
PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ [TÊN PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP]

I. Lý do giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

II. Phương án giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phương án giải quyết tài sản.

2. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học.

3. Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

4. Thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

[...].....

.....

.....

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN (2)

.....

.....

.....

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIẢI THỂ PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP; CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN (3)

.....

.....

.....

(5) *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*	(4) *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố.

(2) Nêu rõ tiến độ, thời gian thực hiện đề án giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(3) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện đề án giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(4) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phải đóng dấu.

(5) Chức danh người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có).

Mẫu số 03. Quyết định giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..... /QĐ-.....	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải thể.....(2).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH .....(3).....

Căn cứ ..... *(4)*.....;

Căn cứ ..... *(5)*.....;

Theo đề nghị của .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. .....(6).....

.....

1. Lý do giải thể.....

2. Biện pháp bảo đảm quyền lợi của người học .....

3. Biện pháp bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động .....

4. Thực hiện nghĩa vụ về tài chính .....

5. Phương án giải quyết tài sản của phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp .....

Điều ... .

Điều ... Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....

Điều ... .

..... .

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- Như Điều...;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
- .....;	
- Lưu: VT, (7) A.xx (8).	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(2) Tên phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(3) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(4) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định).

(5) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(6) Nội dung quyết định giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Phụ lục III

MẪU VĂN BẢN ĐĂNG KÝ CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CỦA PHÂN HIỆU CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu
Mẫu số 02	Báo cáo điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu
Mẫu số 03	Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu

Mẫu số 01. Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu

.....(1)..... **.....(2).....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... /.....- ĐKHĐ	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*

Kính gửi: .....(3) .....

1. Tên cơ sở: ..... (2) .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: ..... (4) .....

- Số điện thoại: ....., Fax: .....

- Website: ....., Email: .....

Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): ..... (4) .....

3. Tên phân hiệu đề nghị cấp phép: (ghi bằng chữ in hoa): .....

Địa chỉ phân hiệu: ..... (4) .....

4. Quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

5. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên phân hiệu (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

6. Nội dung đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Dự kiến quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Tên nhóm ngành, nghề thứ nhất (ghi theo mã cấp III)			
1	Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)			
	Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)			
2	Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)			
	Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)			
...	...			

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Dự kiến quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
II	Tên nhóm ngành, nghề thứ hai (ghi theo mã cấp III)			
1	Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)			
	Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)			
2	Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)			
	Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)			

7. .....(2) ..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:
- ....
- .....

(5)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có).
(2) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
(3) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
(4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố.
(5) Chức danh người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Mẫu số 02. Báo cáo điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... /BC-	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*

BÁO CÁO
Điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Phần thứ nhất
THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Tên cơ sở: ..... (2) .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: ..... (3) .....

- Số điện thoại: ....., Fax: .....

- Website: ....., Email: .....

Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): ..... (3) .....

3. Tên phân hiệu đề nghị cấp phép: (ghi bằng chữ in hoa): .....
Địa chỉ phân hiệu: ..... (3) .....

4. Quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

5. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên phân hiệu (nếu có): [Số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

II. THỰC TRẠNG CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Cơ sở vật chất

TT	Tên công trình	Số lượng	Tổng diện tích (m^2)
I	Phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ		
II	Các công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, nhà giáo và học sinh, sinh viên		
1	Hội trường		
2	Thư viện		
3	Ký túc xá		

TT	Tên công trình	Số lượng	Tổng diện tích (m^2)
4	Sân bóng đá		
5	Nhà để xe		
	…		
III	Phòng học; phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm		
1	Phòng học lý thuyết		
2	Phòng thí nghiệm		
3	Phòng, xưởng thực hành, thực tập		
4	Cơ sở sản xuất thử nghiệm		
...	....		
	TỔNG CỘNG		

2. Về cán bộ quản lý, nhà giáo

TT	Ban giám hiệu, ban giám đốc; phòng, khoa, tổ bộ môn	Số lượng cán bộ quản lý	Số lượng nhà giáo		Tổng cộng
			Cơ hữu	Thỉnh giảng	
a	*b*	*c*	*d*	*e*	*g=c+d+e*
1	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng				
2	Tên phòng, khoa thứ nhất				
3	Tên phòng, khoa thứ hai				
…	…				
	TỔNG CỘNG				

Phần thứ hai
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TẠI PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

I. [Tên nhóm ngành, nhóm nghề đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên

1. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy: (4)

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn:..... phòng (tổng diện tích: ..... m^2);

- Số phòng, xưởng thực hành, thực tập: ... phòng, xưởng (tổng diện tích: ... m^2).

- Phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử nghiệm: ..... phòng, cơ sở (tổng diện tích: ..... m^2).

b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng trong giảng dạy: Báo cáo thiết bị, dụng cụ đào tạo hiện có theo từng phòng, xưởng (5)

- [Tên phòng, xưởng thứ nhất].

TT	Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo tại phân hiệu	Ghi chú (6)

- [Tên phòng, xưởng thứ ...]: Báo cáo các thông tin như phòng, xưởng thứ nhất.

2. Đội ngũ nhà giáo (7)

a) Tổng số nhà giáo: ..... người (tương đương ..... nhà giáo quy đổi). Trong đó:

- Nhà giáo cơ hữu: ..... người.

- Nhà giáo thỉnh giảng: ..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: ..... giờ/năm, tương đương ..... nhà giáo quy đổi).

- Cán bộ quản lý tham gia giảng dạy: ..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: ..... giờ/năm, tương đương ..... nhà giáo quy đổi).

b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/nhà giáo quy đổi: ..... học sinh, sinh viên/nhà giáo.

c) Chất lượng nhà giáo cơ hữu

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (8)	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy

d) Chất lượng nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn (8)	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm

3. Chương trình đào tạo (9)

a) Tên chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo [tên ngành, nghề] + [trình độ đào tạo] (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp).

b) Quyết định ban hành chương trình đào tạo: [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, tên cơ sở ban hành, trích yếu của quyết định].

c) Đối tượng tuyển sinh:.....

d) Thời gian đào tạo: …. …năm học.

đ) Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học:.....

e) Nội dung chương trình

Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, báo cáo theo mẫu sau:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Thi, kiểm tra
1	*2*	*3*	*4=5+6+7*	*5*	*6*	*7*
I	**Các môn học chung**					

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Thi, kiểm tra
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**					
II.1	**……**					
II.2	**……**					
II.3	**……**					
	TỔNG CỘNG					

4. Giáo trình, tài liệu giảng dạy

……

……

5. Đối với các ngành, nghề đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe

Báo cáo kèm hồ sơ minh chứng đáp ứng yêu cầu trong tổ chức đào tạo thực hành theo quy định gồm: Chương trình đào tạo thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành; hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành; danh sách người giảng dạy thực hành của cơ sở thực hành và cơ sở giáo dục; bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

[...]. [Tên nhóm ngành, nghề đào tạo thứ ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục I phần này.

Nơi nhận:
- ....
- .....

(10)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có).
(2) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(3) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố.

(4) Hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất:

- Loại văn bản: Hồ sơ chứng minh về cơ sở vật chất là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê, mua, chuyển nhượng về cơ sở vật chất.

+ Trường hợp thuê cơ sở vật chất thì hợp đồng thuê phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng; còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.

+ Trường hợp liên kết đào tạo thì hợp đồng liên kết đào tạo phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng; còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu của bên liên kết.

- Hình thức của văn bản:

+ Bản điện tử dưới dạng dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và trình bày đúng thể thức, kỹ thuật, định dạng theo quy định. Cơ sở đăng ký phải bảo đảm bản điện tử như bản gốc và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ bản điện tử. Đồng thời, cơ sở đăng ký thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành về công tác văn thư.

+ Định dạng tệp (.pdf).

(5) Hồ sơ chứng minh về thiết bị, dụng cụ đào tạo:

- Loại văn bản: Hồ sơ chứng minh về thiết bị, dụng cụ đào tạo là một trong các tài liệu sau:

+ Biên bản kiểm kê tài sản của năm trước liền kề tính đến thời điểm gửi hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của cơ sở công lập.

+ Hợp đồng mua bán, biên bản thanh lý, biên bản nghiệm thu, hóa đơn tài chính.

+ Trường hợp thuê thiết bị, dụng cụ đào tạo: Hợp đồng thuê thiết bị, dụng cụ đào tạo; biên bản bàn giao thiết bị, dụng cụ đào tạo. Hợp đồng thuê thiết bị, dụng cụ đào tạo phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm đối với trường trung cấp, trường cao đẳng; còn thời hạn ít nhất là 02 năm đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.

- Hình thức của văn bản: Như mục (5) nêu trên.

(6) Trường hợp thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng chung trong giảng dạy của nhiều ngành, nghề thì ghi cụ thể tên ngành, nghề dùng chung.

(7) Hồ sơ chứng minh của nhà giáo:

- Loại văn bản: Hồ sơ chứng minh của nhà giáo gồm:

+ Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động đối với nhà giáo cơ hữu; hợp đồng thỉnh giảng đối với nhà giáo thỉnh giảng.

+ Văn bằng đào tạo chuyên môn.

+ Văn bằng, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phù hợp với trình độ đào tạo được phân công giảng dạy.

+ Văn bằng, chứng chỉ chứng minh về trình độ kỹ năng nghề.

+ Văn bản xác nhận năng lực ngoại ngữ, tin học của nhà giáo tham gia giảng dạy.

- Hình thức của văn bản: Như mục (5) nêu trên.

(8) Ghi cụ thể trình độ chuyên môn của từng nhà giáo phù hợp với mô đun, môn học được phân công giảng dạy (ví dụ: TS. Chế tạo máy; Ths. Kế toán; ĐH. Công nghệ thông tin; CĐ. Kỹ thuật chế biến món ăn;...).

(9) Hồ sơ chứng minh về chương trình đào tạo:

- Loại văn bản: Hồ sơ chứng minh về chương trình đào tạo gồm:

+ Quyết định ban hành chương trình đào tạo của người đứng đầu cơ sở đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

+ Chương trình đào tạo chi tiết.

- Hình thức của văn bản:

+ Quyết định ban hành chương trình đào tạo: Văn bản giấy (bản được người đứng đầu cơ sở đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp ký và đóng dấu).

+ Chương trình đào tạo chi tiết, chương trình đào tạo thực hành: Bản điện tử định dạng tệp (.doc) hoặc (.docx) hoặc (.pdf).

(10) Chức danh người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Mẫu số 03. Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-CPHĐGDNN	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp

THẨM QUYỀN BAN HÀNH .....(2).....

Căn cứ ..... *(3)*.....;

Căn cứ ..... *(4)*.....;

Theo đề nghị của .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho.... (Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp ghi bằng chữ in hoa): ..... như sau:

1. Tên phân hiệu được cấp phép: (ghi bằng chữ in hoa):.....

Địa chỉ phân hiệu:.....

Quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên phân hiệu (nếu có): [Số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

2. Nhóm ngành, nhóm nghề được pháp hoạt động

TT	Tên nhóm ngành, nghề đào tạo	Mã nhóm ngành, nghề	Trình độ đào tạo
I	**Tên nhóm ngành, nghề thứ nhất (ghi theo mã cấp III)**		
II	**Tên nhóm ngành, nghề thứ hai (ghi theo mã cấp III)**		
...	...		

Điều ... Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....

Điều ... .

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- Như Điều...;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
- .....;	
- Lưu: VT, (5) A.xx (6)	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

(2) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định.

(3) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định).

(4) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(5) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(6) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Phụ lục IV

MẪU VĂN BẢN VỀ HỢP TÁC, LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Quyết định tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 02	Báo cáo tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị cấp phép/cấp phép bổ sung hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 04	Quyết định cấp phép/cấp phép bổ sung hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 05	Quyết định đình chỉ, chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 06	Báo cáo tình hình thực hiện hợp tác, liên kết với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (Dành cho UBND cấp tỉnh, thành phố)
Mẫu số 07	Báo cáo hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (Dành cho cơ sở GDNN)
Mẫu số 08	Báo cáo hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài (Dành cho cơ sở GDNN)
Mẫu số 09	Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo
Mẫu số 10	Báo cáo chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

Mẫu số 01. Quyết định tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... /QĐ-.....	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH
Tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài

THẨM QUYỀN BAN HÀNH .....(3).....

Căn cứ ..... *(4)*.....;

Căn cứ ..... *(5)*.....;

Theo đề nghị của .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài như sau (6):

1. Thông tin về cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài:

a) Tên cơ sở: ..... (7) .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

b) Địa chỉ trụ sở chính: .....(8).....

c) Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): .....(8).....

d) Số điện thoại: ....., Fax: .....

Website: ....., Email: .....

đ) Văn bản pháp lý về việc thành lập, giấy phép hoạt động: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

e) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục do cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng nước ngoài cấp hoặc văn bản chứng nhận, công nhận bảo đảm chất lượng giáo dục do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, trích yếu của văn bản, hiệu lực].

2. Nội dung tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài:

a) Tại địa điểm thứ nhất:

.....(8)

.....

- Ngành, nghề, trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh/năm

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề (9)	Trình độ đào tạo (10)	Văn bằng, chứng chỉ	Quy mô tuyển sinh/năm

- Hình thức liên kết đào tạo: .....
- Đối tượng tuyển sinh: .....
- Hình thức đào tạo: .....
- Ngôn ngữ giảng dạy và học tập: .....
- Cam kết chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ (nếu có): .....
- Thời gian và chương trình đào tạo: .....

[…]) Tại địa điểm thứ …:.....(8).....

(các nội dung như tại địa điểm thứ nhất).

3. Thời gian thực hiện: Tuyển sinh và tổ chức đào tạo từ.....

Điều ... .

.....

Điều ... Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....

Điều ... .

.....

.....

Nơi nhận:
- Như Điều...;
- .....;
- Bộ GDĐT (để b/c); (11)
- UBND …(12)… (để b/c);
- Lưu: VT, (13) A.xx (14)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(2) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(3) Chức vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(4) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp ban hành quyết định).

(5) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(6) Quyết định riêng theo từng cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.

(7) Tên cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.

(8) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố.

(9) Ghi mã ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định của Việt Nam.

(10) Theo các trình độ giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam.

(11) Trường cao đẳng gửi quyết định tới Bộ Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, quản lý.

(12) Trường trung cấp, trung học nghề gửi quyết định tới UBND tỉnh, thành phố nơi tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài để theo dõi, quản lý.

(13) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(14) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu 02. Báo cáo tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... /BC-	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*

BÁO CÁO
Tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài

Phần thứ nhất
THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TỰ CHỦ QUYẾT ĐỊNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:..... (2) .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

3. Địa chỉ trụ sở chính: ..... (3) .....

- Số điện thoại: ....., Fax: .....

- Website: ....., Email: .....

4. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có):.....(3).....

5. Quyết định thành lập: [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

Quyết định đổi tên (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

6. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp/Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

7. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp [số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, hiệu lực].

8. Quyết định thành lập Hội đồng trường trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục (nếu có): [số hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

Quyết định thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên Hội đồng trường (nếu có): [số hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

9. Quyết định thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

10. Quyết định ban hành quy chế tổ chức, hoạt động: [số hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

Quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức, hoạt động (nếu có): [số hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

11. Quy định quản lý nội bộ của cơ sở: nêu theo từng quy định quản lý nội bộ.

[Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

12. Địa chỉ tra cứu các thông tin công khai:..... (4) .....

II. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO NƯỚC NGOÀI

1. Tên cơ sở: ..... (5) .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....(3).....

3. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): . .....(3).....

4. Số điện thoại: ....., Fax: .....

Website: ....., Email: .....

5. Văn bản pháp lý về việc thành lập, giấy phép hoạt động: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

6. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục do cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng nước ngoài cấp hoặc văn bản chứng nhận, công nhận bảo đảm chất lượng giáo dục do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, trích yếu của văn bản, hiệu lực].

III. THÔNG TIN VỀ THỎA THUẬN HỢP TÁC HOẶC HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

1. Thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo giữa các bên trong liên kết đào tạo: [Tên loại văn bản, ngày, tháng, năm ký, trích yếu hoặc nội dung của văn bản; Thời hạn của thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo: từ ngày..... đến ngày .....]

2. Văn bản sửa đổi, gia hạn thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo (nếu có): [Tên loại văn bản, ngày, tháng, năm ký, trích yếu hoặc nội dung của văn bản].

Phần thứ hai
NỘI DUNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

I. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ NHẤT (3)

1. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên

a) Mục tiêu liên kết đào tạo.

b) Hình thức liên kết đào tạo (6).

c) Phương thức liên kết đào tạo

d) Đối tượng tuyển sinh.

đ) Ngôn ngữ giảng dạy và học tập.

e) Cam kết chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ (nếu có).

g) Mức học phí dự kiến và các khoản phải đóng của người học.

h) Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học sau khi tốt nghiệp.

i) Trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên tham gia liên kết.

[...]. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục 1 Phần I.

[...]. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ ..... (3): Báo cáo tại từng địa điểm đào tạo như Phần I. Trường hợp ngành, nghề đào tạo theo từng trình độ đào tạo trùng với ngành, nghề đào tạo tại địa điểm đã báo cáo thì chỉ báo cáo quy mô tuyển sinh/năm tương ứng tại từng địa điểm.

Phần thứ ba
CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

A. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ NHẤT (3)

I. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên

1. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo (7)

a) Yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị theo chương trình đào tạo (nếu có).

b) Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy.

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn:.....phòng (tổng diện tích: ..... m^2).

- Số phòng, xưởng thực hành, thực tập: ...phòng, xưởng (tổng diện tích: ... m^2).

- Phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử nghiệm: ..... phòng, cơ sở (tổng diện tích: ..... m^2).

c) Thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng trong giảng dạy (8): Báo cáo thiết bị, dụng cụ đào tạo hiện có theo từng phòng, xưởng.

- [Tên phòng, xưởng thứ nhất].

TT	Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng	Mô đun, môn học

- [Tên phòng, xưởng thứ .....]: Báo cáo các thông tin như phòng, xưởng thứ nhất.

d) Thuyết minh cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng quy mô liên kết đào tạo với nước ngoài.

2. Đội ngũ nhà giáo (9)

a) Yêu cầu đối với nhà giáo theo chương trình đào tạo hoặc theo quy định.

b) Tổng số nhà giáo: ..... người. Trong đó:

- Nhà giáo cơ hữu: ..... người.

- Nhà giáo thỉnh giảng:..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: ..... giờ/năm).

- Cán bộ quản lý tham gia giảng dạy: ..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: ..... giờ/năm).

c) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/nhà giáo quy đổi: ..... học sinh, sinh viên/nhà giáo.

d) Chất lượng nhà giáo cơ hữu

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy

đ) Chất lượng nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm

e) Thuyết minh nhà giáo đáp ứng quy mô liên kết đào tạo với nước ngoài.

3. Chương trình đào tạo (10)

- Chương trình đào tạo [tên ngành, nghề] + [trình độ đào tạo].

- Đối tượng tuyển sinh:.....

- Thời gian đào tạo: …năm học (trong ….giờ, ….mô đun, môn học)

- Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học:.....

- Yêu cầu của nước cấp văn bằng, chứng chỉ khi sử dụng chương trình đào tạo (bản quyền, cập nhật, ….): .....

4. Giáo trình, tài liệu giảng dạy

.....

.....

[...]. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm:..... học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục I phần này.

B. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ...: Báo cáo tại từng địa điểm như Phần A.

Phần thứ tư
CAM KẾT CỦA [TRƯỜNG, TRUNG TÂM]

[Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập] cam kết những nội dung báo cáo nêu trên là chính xác, đáp ứng các điều kiện bảo đảm hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với từng ngành, nghề đào tạo của [trường, trung tâm]. Trường hợp, qua hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện [trường, trung tâm] không đủ điều kiện tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định, [tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập] hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và người học./.

Nơi nhận:
- ....
- .....

(11)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của Việt Nam.

(2) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của Việt Nam.

(3) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố.

(4) Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

(5) Tên cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.

(6) Ghi hình thức liên kết đào tạo theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 24 Nghị định này.

(7) Cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu của chương trình đào tạo. Trường hợp thuê cơ sở vật chất thì hợp đồng thuê phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ thời điểm tự quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài.

(8) Thiết bị đào tạo đảm bảo yêu cầu của chương trình đào tạo. Trường hợp thuê thiết bị, dụng cụ đào tạo: Hợp đồng thuê phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.

(9) Đội ngũ nhà giáo đảm bảo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Nghị định này, số lượng nhà giáo có tỷ lệ học sinh quy đổi trên nhà giáo quy đổi tối đa là 25 học sinh/nhà giáo.

(10) Chương trình đào tạo là chương trình đào tạo chi tiết.

(11) Chức danh người đứng đầu cơ sở Việt Nam đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Mẫu số 03. Văn bản đề nghị cấp phép/cấp phép bổ sung hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... /.....-ĐKHĐLK	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*
V/v đề nghị cấp phép/cấp phép bổ sung hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài	

Kính gửi: .....(3) .....

I. Thông tin về cơ sở Việt Nam đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Tên cơ sở đề nghị cấp phép: .....(2) .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....(4).....

3. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): .....(4).....

4. Số điện thoại: ....., Fax: .....

Website: ....., Email: .....

5. Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

6. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

7. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, hiệu lực]

II. Nội dung đăng ký/đăng ký bổ sung hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Thông tin về cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài

a) Tên cơ sở: ..... (5) .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

b) Địa chỉ trụ sở chính: ..... (4).....

c) Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): .....(4).....

d) Số điện thoại: ....., Fax: .....

Website: ....., Email: .....

đ) Văn bản pháp lý về việc thành lập, giấy phép hoạt động: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

e) Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do cơ quan kiểm định chất lượng nước ngoài cấp hoặc giấy tờ công nhận chất lượng: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, trích yếu của văn bản, hiệu lực].

2. Thông tin về thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo

a) Thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo giữa các bên trong liên kết đào tạo: [Tên loại văn bản, ngày, tháng, năm ký thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo, trích yếu hoặc nội dung của văn bản; Thời hạn của thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo từ ngày..... đến ngày .....].

b) Văn bản sửa đổi hoặc gia hạn thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng liên kết đào tạo (nếu có): [Tên loại văn bản, ngày, tháng, năm, trích yếu hoặc nội dung của văn bản].

3. Nội dung liên kết đào tạo

a) Tại địa điểm thứ nhất: ..... (4) .....

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề (6)	Trình độ đào tạo (7)	Văn bằng, chứng chỉ	Quy mô tuyển sinh/năm

[...]) Tại địa điểm thứ ... . (4) .....

(báo cáo các thông tin như tại địa điểm thứ nhất).

(Báo cáo các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động kèm theo)

.....(2) .....cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:
- ....
- .....

(8)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ sở đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

(3) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

(4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố.

(5) Tên cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.

(6) Trường hợp cấp văn bằng của Việt Nam thì ghi mã ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định của Việt Nam.

(7) Theo các trình độ giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam.

(8) Chức danh người đứng đầu cơ sở đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Công văn số ..... /.....-ĐKHĐLK ngày .... tháng.... năm.... về việc đề nghị cấp phép/cấp phép bổ sung hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài)

Phần thứ nhất
NỘI DUNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

I. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ NHẤT (3)

1. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên

a) Mục tiêu liên kết đào tạo.

b) Hình thức liên kết đào tạo (5).

c) Phương thức liên kết đào tạo

d) Đối tượng tuyển sinh.

đ) Ngôn ngữ giảng dạy và học tập.

e) Cam kết chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ (nếu có).

g) Mức học phí dự kiến và các khoản phải đóng của người học.

h) Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học sau khi tốt nghiệp.

i) Trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên tham gia liên kết.

[...]. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục 1 Phần I.

[...]. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ ..... (3): Báo cáo tại từng địa điểm đào tạo như Phần I. Trường hợp ngành, nghề đào tạo theo từng trình độ đào tạo trùng với ngành, nghề đào tạo tại địa điểm đã báo cáo thì chỉ báo cáo quy mô tuyển sinh/năm tương ứng tại từng địa điểm.

Phần thứ hai
CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

A. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ NHẤT (3)

I. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên

1. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị theo chương trình đào tạo (nếu có).

b) Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy: (6)

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn:..... phòng (tổng diện tích: ..... m^2).

- Số phòng, xưởng thực hành, thực tập: ..... phòng, xưởng (tổng diện tích: ..... m^2).

- Phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử nghiệm: ..... phòng, cơ sở (tổng diện tích: ..... m^2).

c) Thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng trong giảng dạy: Báo cáo thiết bị, dụng cụ đào tạo hiện có theo từng phòng, xưởng (7)

- [Tên phòng, xưởng thứ nhất].

TT	Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng	Mô đun, môn học

- [Tên phòng, xưởng thứ .....]: Báo cáo các thông tin như phòng, xưởng thứ nhất.

d) Thuyết minh cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng quy mô liên kết đào tạo với nước ngoài.

2. Đội ngũ nhà giáo (8)

a) Yêu cầu đối với nhà giáo theo chương trình đào tạo hoặc theo quy định.

b) Tổng số nhà giáo: ..... người. Trong đó:

- Nhà giáo cơ hữu: ..... người.

- Nhà giáo thỉnh giảng:... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: ..... giờ/năm).

- Cán bộ quản lý tham gia giảng dạy: ..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: ..... giờ/năm).

c) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/nhà giáo quy đổi: ..... học sinh, sinh viên/nhà giáo.

d) Chất lượng nhà giáo cơ hữu

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy

đ) Chất lượng nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm

e) Thuyết minh nhà giáo đáp ứng quy mô liên kết đào tạo với nước ngoài.

3. Chương trình đào tạo (9)

- Chương trình đào tạo [tên ngành, nghề] + [trình độ đào tạo].

- Đối tượng tuyển sinh:.....

- Thời gian đào tạo:.... năm học (trong ....giờ, ...mô đun, môn học)

- Yêu cầu của nước cấp văn bằng, chứng chỉ khi sử dụng chương trình đào tạo (bản quyền, cập nhật, ...): .....

4. Giáo trình, tài liệu giảng dạy

.....

.....

.....

[...]. [Tên ngành, nghề liên kết đào tạo thứ ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục I phần này.

B. TẠI ĐỊA ĐIỂM THỨ...: Báo cáo tại từng địa điểm như Phần A.

Nơi nhận:
- ....
- .....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(10)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).
(2) Tên cơ sở Việt Nam đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.
(3) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường, thành phố/tỉnh.
(4) Tên cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài.
(5) Ghi hình thức liên kết đào tạo theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 24 Nghị định này.

(6) Hồ sơ minh chứng về cơ sở vật chất là bản sao (không cần chứng thực) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê, mua, chuyển nhượng địa điểm, cơ sở vật chất.

Trường hợp thuê cơ sở vật chất thì hợp đồng thuê phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.

(7) Hồ sơ chứng minh về thiết bị đào tạo là bản sao (không cần chứng thực) một trong các tài liệu sau:

- Biên bản kiểm kê tài sản của năm trước liền kề tính đến thời điểm gửi hồ sơ đăng ký liên kết đào tạo với nước ngoài.
- Hợp đồng mua bán, biên bản thanh lý, biên bản nghiệm thu, hóa đơn tài chính.
- Trường hợp thuê thiết bị, dụng cụ đào tạo: Hợp đồng thuê thiết bị, dụng cụ đào tạo; biên bản bàn giao thiết bị, dụng cụ đào tạo. Hợp đồng thuê phải còn thời hạn ít nhất là 05 năm. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê.

(8) Hồ sơ chứng minh với mỗi nhà giáo là bản sao (không cần chứng thực) gồm:

- Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động đối với nhà giáo cơ hữu; hợp đồng thỉnh giảng đối với nhà giáo thỉnh giảng.
- Văn bằng đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề.

Tỷ lệ học sinh quy đổi trên nhà giáo quy đổi tối đa là 25 học sinh/nhà giáo.

(9) Hồ sơ chứng minh chương trình đào tạo là chương trình đào tạo chi tiết.

(10) Chức danh người đứng đầu cơ sở Việt Nam đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Mẫu số 04. Quyết định cấp phép/cấp phép bổ sung hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-CPHĐLKNN-..(2)..	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp phép/cấp phép bổ sung hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

THẨM QUYỀN BAN HÀNH...(3).....

Căn cứ ..... *(4)*.....;

Căn cứ ..... *(5)*.....;

Theo đề nghị của .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép/cấp phép bổ sung hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài cụ thể như sau:

1. Tên cơ sở được cấp phép/cấp phép bổ sung hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Thuộc: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Website: .....Email: .....

Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): .....

Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

Quyết định cấp phép liên kết đào tạo với nước ngoài lần đầu (nếu có).

2. Tên tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục, đào tạo nước ngoài liên kết (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax:.....

Website: .....Email:.....

Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): .....

Văn bản pháp lý về việc thành lập, giấy phép hoạt động: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng văn bản].

Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do cơ quan kiểm định chất lượng nước ngoài cấp hoặc giấy tờ công nhận chất lượng: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, trích yếu của văn bản, hiệu lực].

3. Hai bên được hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài như sau:

a) Tại địa điểm thứ nhất: .....(6).....

- Ngành, nghề, trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh/năm (hoặc quy mô bổ sung tuyển sinh/năm)

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề (7)	Trình độ đào tạo (8)	Văn bằng, chứng chỉ	Quy mô/Quy mô bổ sung tuyển sinh/năm

- Hình thức liên kết đào tạo: .....

- Đối tượng tuyển sinh:.....

- Phương thức đào tạo: .....

- Ngôn ngữ giảng dạy và học tập: .....

- Cam kết chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ (nếu có):.....

- Thời gian và chương trình đào tạo:.....

[…]) Tại địa điểm thứ …: .....

(các nội dung như tại địa điểm thứ nhất)

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quyết định này có hiệu lực trong thời hạn của thỏa thuận/hợp đồng liên kết đào tạo với nước ngoài giữa các bên.

3. Quyết định này hết hiệu lực trong trường hợp một trong các tài liệu, giấy tờ của Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài bị hết hiệu lực, bị thu hồi, bị hủy bỏ hoặc không còn đáp ứng yêu cầu pháp lý làm căn cứ bảo đảm điều kiện tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

4. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới cơ quan cấp phép trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc phát hiện một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều ....

Nơi nhận:
- Như Điều...;
- .....;
- Lưu: VT, (9) A.xx (10)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(11)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

(2) Tên viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

(3) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định

(4) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định).

(5) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(6) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường, tỉnh/thành phố.

(7) Trường hợp cấp văn bằng của Việt Nam thì ghi mã ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định của Việt Nam.

(8) Theo các trình độ giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam.

(9) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

(11) Chức danh người đứng đầu cơ sở đề nghị cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Mẫu số 05. Quyết định đình chỉ, chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../QĐ-..(2)..	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc .....(3).....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH (4).....

Căn cứ .....(5).....;

Căn cứ .....(6).....;

Theo đề nghị của .....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. .....*(7)*.....

.....

Điều ... .

.....

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (8)
- Như Điều ...;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
- .....;	
- Lưu: VT, ... (9) A.xx (10)	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

(2) Tên viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

(3) Trích yếu nội dung quyết định: đình chỉ, chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo.

(4) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định

(5) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định).

(6) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(7) Nội dung quyết định: nội dung, lý do, thời hạn đình chỉ (nếu là quyết định đình chỉ), biện pháp bảo đảm lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động.

(8) Quyền hạn, chức vụ người ký

(9) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu số 06. Báo cáo tình hình thực hiện hợp tác, liên kết với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (Dành cho UBND cấp tỉnh, thành phố)

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../BC-..(2)..	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Kính gửi: .....

I. Tình hình chung về hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

1. Khái quát tình hình triển khai hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.

a) Tình hình triển khai hoạt động hợp tác với nước ngoài

b) Tình hình triển khai liên kết đào tạo với nước ngoài

2. Chủ trương, định hướng của địa phương đối với hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

3. Đánh giá chung về quy mô, phạm vi, lĩnh vực hợp tác và tác động đối với nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực.

II. Kết quả thực hiện theo từng hình thức hợp tác, liên kết đào tạo

1. Về hợp tác với nước ngoài:

a) Hợp tác trong triển khai hoạt động đào tạo, phát triển chương trình đào tạo:

b) Hợp tác ứng dụng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ hoạt động đào tạo, phát triển kỹ năng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hợp tác triển khai hoạt động sáng tạo hoặc chuyển giao sản phẩm sáng tạo về văn hóa nghệ thuật, thể thao trong giáo dục nghề nghiệp:

c) Hợp tác trong tổ chức thực hành, thực tập.

d) Hợp tác triển khai mô hình học tập trong giáo dục nghề nghiệp.

2. Về liên kết với nước ngoài

a) Về liên kết với nước ngoài trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để thành lập khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn.

b) Về liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện chương trình đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

(Biểu số liệu tổng hợp kèm theo)

III. Công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện của địa phương.

2. Việc thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm (nếu có).

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được.

2. Tồn tại, hạn chế.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

V. Khó khăn, vướng mắc

1. Khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật.

2. Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

VI. Kiến nghị, đề xuất

1. Kiến nghị, đề xuất đối với Chính phủ.

2. Kiến nghị, đề xuất đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Kiến nghị, đề xuất đối với các bộ, ngành liên quan.

BIỂU SỐ LIỆU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH HỢP TÁC, LIÊN KẾT VỚI NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Báo cáo số …… ngày….tháng…năm… của….)

I. Biểu tổng hợp chung

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có hoạt động hợp tác với nước ngoài		
2	Số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có hoạt động liên kết với nước ngoài		
3	Số đối tác nước ngoài		
4	Số chương trình, hoạt động hợp tác đang triển khai		
	Hợp tác trong triển khai hoạt động đào tạo, phát triển chương trình đào tạo		
	Hợp tác ứng dụng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo; hợp tác triển khai hoạt động sáng tạo hoặc chuyển giao sản phẩm sáng tạo về văn hóa nghệ thuật, thể thao trong giáo dục nghề nghiệp		
	Hợp tác trong tổ chức thực hành, thực tập		
	Hợp tác triển khai mô hình học tập trong giáo dục nghề nghiệp		

II. Hợp tác đào tạo thường xuyên, đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn có yếu tố nước ngoài

STT	Tên cơ sở có hoạt động GDNN	Tên đối tác nước ngoài	Nội dung đào tạo /bồi dưỡng	Thời lượng	Số người học	Số người học

III. Liên kết đào tạo với tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài

STT	Tên cơ sở GDNN	Tên đối tác nước ngoài	Ngành/nghề	Trình độ	Hình thức liên kết	Văn bằng/ chứng chỉ	Quy mô người học

IV. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động hợp tác với nước ngoài

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số cuộc kiểm tra, giám sát	
2	Số cơ sở được kiểm tra	
3	Số trường hợp vi phạm	
4	Hình thức xử lý	

Mẫu số 07. Báo cáo hợp tác với nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp (Dành cho cơ sở GDNN)

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../BC-..(2)..	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*

BÁO CÁO

Tình hình hợp tác với nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp

Kính gửi:.....

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Địa chỉ trụ sở chính.

3. Nội dung hợp tác với nước ngoài đang thực hiện (căn cứ theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 19)

II. Tình hình chung về thực hiện hợp tác với nước ngoài

III. Kết quả thực hiện hợp tác với nước ngoài

[Báo cáo theo từng nội dung hợp tác mà trường thực hiện, cụ thể:

- Hợp tác trong triển khai hoạt động đào tạo, phát triển chương trình đào tạo:
- Hợp tác ứng dụng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo:
- Hợp tác trong tổ chức thực hành, thực tập:
- Hợp tác triển khai mô hình học tập trong giáo dục nghề nghiệp:

* Tổng hợp số liệu:

STT	Tên đối tác nước ngoài	Nội dung hợp tác	Số lượt người tham gia	Chứng nhận (nếu có)
...				

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được.
2. Tồn tại, hạn chế.
3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

V. Khó khăn, vướng mắc

1. Khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật.
2. Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

VI. Kiến nghị, đề xuất

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- Như trên...;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
- .....;	
- Lưu: VT, A.xx	

Mẫu số 08. Báo cáo hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài (Dành cho cơ sở GDNN)

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../BC-..(2)..	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*

BÁO CÁO

Tình hình liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Kính gửi:.....

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Địa chỉ trụ sở chính.

3. Hình thức liên kết với nước ngoài đang thực hiện:

- Thành lập khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn:

- Liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện chương trình đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại Điều 24 Nghị định này:

II. Tình hình chung về thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

1. Khái quát tình hình triển khai các hoạt động liên kết với nước ngoài tại cơ sở.

2. Mục tiêu, phạm vi, quy mô liên kết.

3. Đánh giá sự phù hợp của hoạt động liên kết với chức năng, nhiệm vụ và năng lực đào tạo của cơ sở.

(Biểu số liệu báo cáo tổng hợp kèm theo)

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được.

2. Tồn tại, hạn chế.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

IV. Khó khăn, vướng mắc

1. Khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật.

2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Kiến nghị, đề xuất đối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).

Nơi nhận:
- Như trên...;
- .....;
- Lưu: VT, (9) A.xx (10)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU SỐ LIỆU TỔNG HỢP BÁO CÁO TÌNH HÌNH LIÊN KẾT VỚI NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Báo cáo số…… ngày…tháng….năm)

I. Thông tin chung về hoạt động liên kết với nước ngoài

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Số khoa, trung tâm hoặc đơn vị đào tạo chuyên môn được thành lập thực hiện liên kết với nước ngoài		
2	Số chương trình liên kết đào tạo		
3	Số đối tác nước ngoài		
4	Tổng số người học tham gia		

II. Thông tin về các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

TT	Tên Cơ sở GDNN Việt Nam	Đối tác nước ngoài		Số Quyết định cấp phép thực hiện LKĐT (Giấy chứng nhận ĐKHĐ LKĐT)	Năm cấp quyết định	Hình thức liên kết [1]	Ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô	Ngôn ngữ giảng dạy	Số lượng người học				Số lượng nhà giáo		Học phí 1 năm tại Việt Nam	Thông tin liên hệ: Email và số điện thoại
		Tên đối tác nước ngoài	Tên Quốc gia/ Vùng lãnh thổ								Đã tuyển [2]	Tuyển sinh mới năm học ….	Đang theo học	Đã tốt nghiệp	Tổng số	Người nước ngoài		

Mẫu số 09. Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... /.....-HĐLKNN	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*
V/v chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài	

Kính gửi: .....(3) .....

1. Tóm tắt thông tin về việc hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

.....

2. Lý do đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo

.....

3. Đề nghị chấm dứt và cam kết thực hiện theo đúng theo quy định của pháp luật

.....

.....

.....(2) ..... kính đề nghị.....(3)..... thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo đề nghị của Trường.

.....(2) .....cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (4)**
- Như trên...;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
- .....;	
- Lưu: VT, A.xx	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ sở đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

(3) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

(4) Chức danh người đứng đầu cơ sở đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Mẫu số 10. Báo cáo chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... /BC	*....., ngày ... tháng ... năm 20.....*

BÁO CÁO
Về việc chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

Kính gửi: .....(3) .....

I. Thông tin chung về việc hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

a) Tên trường:..... (2).....

b) Địa chỉ trụ sở chính:.....

c) Số điện thoại: ....., Fax: .....

Website: ....., Email: .....

d) Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

đ) Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

e) Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày tháng năm cấp, cơ quan cấp, hiệu lực].

2. Quyết định cấp phép/cấp phép bổ sung hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

.....
.....
.....

3. Kết quả thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài đến thời điểm đề nghị chấm dứt

3.1. Tại địa điểm thứ ... *(4)* .....

a) Báo cáo về các điều kiện đảm bảo tổ chức hoạt động

(i) Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo: .....

(ii) Chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo: .....

(iii) Đội ngũ nhà giáo (giáo viên, giảng viên):.....

b) Số liệu từng ngành, nghề đã thực hiện liên kết đào tạo

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề (5)	Trình độ đào tạo (6)	Văn bằng, chứng chỉ	Quy mô tuyển sinh/năm	Số học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp

3.[n]) Tại địa điểm thứ [n]:.....(4) .....

(báo cáo các thông tin như tại địa điểm thứ nhất).

II. Báo cáo về việc chấm dứt

**** Đối với trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 29***

1. Lý do chấm dứt: .....

2. Nội dung chấm dứt: .....

3. Phương án giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp của người học, giáo viên/giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động:

a) Đối với người học:.....

b) Đối với giáo viên/giảng viên:.....

c) Đối với cán bộ quản lý: .....

d) Đối với nhân viên và người lao động: .....

4. Việc thanh toán các khoản nợ thuế và các khoản nợ khác (nếu có): .....
.....

**** Đối với trường hợp theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 29***

1. Lý do không tổ chức hoạt động đào tạo: .....

2. Những khó khăn, vướng mắc khác (nếu có): .....

**** Đối với trường hợp theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 29***

1. Lý do nội dung giấy tờ, tài liệu bị thu hồi, hủy bỏ hoặc không còn đáp ứng yêu cầu pháp lý: .....

2. Những khó khăn, vướng mắc khác (nếu có): .....

Trên đây là Báo cáo đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của Trường.....(2) .....

Kính gửi.....(3)..... để xem xét, thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo đề nghị của Trường.

Nơi nhận:
- Như trên...;
- .....;
- Lưu: VT, A.xx

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)